

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 10 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Phòng.
2. Bà Phan Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều K, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 49/20 Thăng Lợi 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam T (Z30D), huyện H, tỉnh Bình Thuận; có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2023, ngày 06 tháng 7 năm 2023 quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kiều K trình bày:

Chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý và đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D (Nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến tháng 6/2021 anh H bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam T (Z30D), huyện H, tỉnh Bình Thuận, do đó mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, không còn cách nào để hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị Trần Thị Kiều K yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Hoàng Gia K, sinh ngày 20/11/2018. Khi ly hôn chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị K không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai theo quyết định ủy thác của Tòa án nhân dân huyện Bó Trạch, kết quả ngày 23/8/2023 bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H thống nhất với phần trình bày của chị Trần Thị Kiều K về thời gian tìm hiểu và thời gian chung sống. Sau khi kết hôn, anh H và chị K chung sống với nhau không hạnh phúc và có nhiều mâu thuẫn. Do anh H hiện nay đang chấp hành án vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách nên trước yêu cầu xin ly hôn của chị K thì anh H đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Hoàng Gia K, sinh ngày 20/11/2018, khi ly hôn anh H đồng ý giao con chung cho chị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều K được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Gia K, sinh ngày 20/11/2018 cho chị Trần Thị Kiều K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con và cam kết đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ý kiến của chị K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Trần Thị Kiều K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0002789 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Chị Trần Thị Kiều K có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Hoàng Văn H. Anh H là bị đơn có hộ khẩu đăng ký thường trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, (Nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị K và anh H chung sống với nhau hạnh phúc. Thời gian sau, giữa chị K và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 6/2021 anh H bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam T (Z30D), huyện H, tỉnh Bình Thuận, do đó mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, không còn cách nào để hàn gắn. Hiện tại, chị K không còn sống chung với anh H và xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tại bản tự khai của anh Hoàng Văn H cũng xác định không còn tình cảm với chị K và đồng ý ly hôn. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị K và anh H là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H thống nhất giữa chị K và anh H có một con chung tên Hoàng Gia K, sinh ngày 20/11/2018. Khi ly hôn anh H đồng ý giao con chung cho chị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị K cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Hoàng Gia K, sinh ngày 20/11/2018 cho chị Trần Thị Kiều K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo quyền lợi và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con và cam kết đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ý kiến của chị K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Trần Thị Kiều K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều K được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Gia K, sinh ngày 20/11/2018 cho chị Trần Thị Kiều K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con và cam kết đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ý kiến của chị K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kiều K và anh Hoàng Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Trần Thị Kiều K phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 31AA/2021/0002789 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (số 70/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

